TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST Ngày 25-7-2024 V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Chí Thanh.

2. Bà Lò Thị Giang.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Lường Văn Dục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm Sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Thu H - Sinh năm 2002.

Địa chỉ: Bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lường Văn N - sinh năm 2000.

Địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi N vụ liên quan:

- Bà Mè Thị C – Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Ông Lường Văn T và bà Ngân Thị H – sinh năm 1982.

Đều trú tại: Bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Quàng Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Lường Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, cưới xin theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La từ năm 2021. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, đến đầu năm năm 2024 thì ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên chị H đề nghị được ly hôn với anh Lường Văn N.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lường Đức B sinh ngày 18/12/2021 và cháu Lường Thanh H sinh ngày 25/7/2023. Hiện các cháu đang sống cùng mẹ, do các cháu còn nhỏ dưới 03 tuổi chị đề nghị được nhận trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu, yêu cầu anh N cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000đ/tháng cho cả 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Gồm 01 nhà tôn sắt dựng trên đất bố mẹ chồng trị giá 30.000.000đ. 01 xem máy cũ trị giá 4.000.000đ. Tài sản chung đề nghị chia đôi.

Về nợ chung: Nợ 14.240.000đ nợ bà Mè Thị C trú tại: bản M, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La, số nợ này sử dụng trong việc chung của gia đình đề nghị chia đôi.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2024 bị đơn anh Lường Văn N trình bày:

Anh và chị Quàng Thị Thu H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày mùng 02/2/2021 tại UNBD xã S, huyện Y đến ngày 06/2/2023 thì tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ chồng tại bản Đ, xã T, huyện Y. Anh chị có 02 con chung là cháu Lường Đức B sinh ngày 18/12/2021 và cháu Lường Thanh H sinh ngày 25/7/2023, sau khi chị H chung sống cùng bố mẹ chồng được 10 tháng thì bỏ đi không rõ lý do, về con chung anh đề nghị được nhận nuôi 02 con chung. Nay chị H yêu cầu chia tài sản chung anh không nhất trí do vợ chồng anh chị đang sống chung và phụ thuộc bố mẹ chồng, tài sản chung chưa có gì ngoài chiếc xe máy cũ trị giá 4.000.000đ. Về nợ chung: Chị H tự nợ với bà Mè Thị C chưa được sự đồng ý, thống nhất của anh nên anh không biết và không đồng ý chia nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 04/4/2024 người có quyền lợi N vụ liên quan bà Mè Thị C trình bày:

Trong quá trình chung sống trong năm 2023 chị Quàng Thị Thu H và anh Lường Văn N có vay bà những khoản nợ chung dùng để mua sắm chi tiêu sinh hoạt

chung trong gia đình, mua sắm hàng hóa để buôn bán. Tổng số tiền nợ chung hai vợ chồng vay bà là 14.240.000đ (Mười bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản tự khai ngày 04/4/2024 người có quyền lợi N vụ liên quan bà Ngân Thị H trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh Lường Văn N, hiện đang sống chung một gia đình, mọi tài sản là đất và tài sản trên đất là tài sản chung của gia đình, gia đình bà không vay mượn tiền của bà Mè Thị C còn các con có vay không thì bà không rõ, đối với 02 con chung của anh Lường Văn N và chị Quàng Thị Thu H gia đình bà có đủ điều kiện nuôi các cháu cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, gia đình bà có lên nhà ngoại thăm các cháu nhưng không được gặp, bà C nói bên nội không chu cấp tiền nuôi dưỡng các cháu là không đúng.

Quá trình mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/04/2024, nguyên đơn chị Quàng Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Lường Văn N, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung yêu cầu anh Lường Văn N cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đ/ tháng. Về tài sản: Đề nghị chia đôi tài sản chung là căn nhà tôn, sắt dựng trên đất của bố mẹ chồng trị giá 30.000.000đ và 01 xe máy cũ trị giá 4.000.000đ. Về nợ chung đề nghị chia đôi số nợ chung 14.240.000đ tiền nợ của bà Mè Thị C. Về án phí: xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Lường Văn N nhất trí ly hôn với chị Quàng Thị Thu H à. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng. Về tài sản chung: Nhất trí cho chị H chiếc xe máy cũ, ngoài ra không đồng ý chia tài sản chung do anh chị không có tài sản chung. Về nợ chung: Không đồng ý chia nợ chung do anh không nợ bà Mè Thị C. Về án phí: Anh đồng ý để chị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Người có quyền lợi N vụ liên quan bà Mè Thị C có ý kiến: Đề nghị anh N chị H trả số tiền nợ chung 14.240.000đ cho mình. Người có quyền lợi N vụ liên quan ông Lường Văn T có ý kiến: Chị Quàng Thị Thu H là con dâu mới về nhà ông làm dâu chưa có công sức đóng góp gì cho gia đình ông, nhà sắt mái tôn là do gia đình ông làm để cho anh N chị H bán quán, nếu anh N chị H ly hôn, ông không đồng ý chia tài sản chung cho chị H à, ngoài ra không có ý kiến nào khác. Người có quyền lợi N vụ liên quan bà Ngân Thị H có ý kiến: Nhất trí với ý kiến của chồng là ông Lường Văn T. Hòa giải không thành. Ngày 03/5/2024 Tòa án nhân dân huyện Y tiếp tục ra thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/5/2024 nhưng bị đơn Lường Văn N và người có quyền lợi N vụ liên quan ông Lường Văn T, bà Ngân Thị H vắng mặt không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 14/6/2024 nguyên đơn chị Quàng Thị Thu H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về phần đề nghị cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung và chia nợ chung. Chỉ yêu cầu giải quyết ly hôn và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung, đồng thời đề nghị Tòa án nhân

dân huyện Y đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi N vụ liên quan bà Mè Thị C có đơn xin rút yêu cầu về phần đề nghị anh N chị H trả nợ chung.

Ngày 10/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Y đã tiến hành xác minh về thu nhập và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị Quàng Thị Thu H qua bà Lò Thị Giang – Chủ T hội liên hiệp phụ nữ xã Sặp Vạt, huyện Y, bà Giang cho biết như sau: Chị Quàng Thị Thu H sinh năm 2002, trú tại bản M, xã Sặp Vạt, huyện Y, tỉnh Sơn La, hiện nay chị H và 02 con nhỏ đang sống chung cùng mẹ đẻ bà Mè Thị C, nghề nghiệp chính của chị H là trồng trọt, tại gia đình của bà Mè Thị C chị H cùng bà C làm ruộng lúa mỗi năm 02 vụ, trồng cây ăn quả như Xoài và trồng Mía, nuôi thêm gia sức như nuôi Lợn, Vịt, Gà, thu nhập mỗi tháng khoảng 4.000.000đ đến 4.500.000đ ngoài ra theo mùa vụ chị H còn làm thuê chặt mía thêm, mỗi mùa thu nhập khoảng 5.000.000đ, ngoài ra không nắm được các nguồn thu nhập khác của chị Quàng Thị Thu H à.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, đề nghị giữ nguyên yêu cầu cầu giải quyết việc ly hôn và đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác. Bị đơn, người có quyền lợi N vụ liên quan ông Lường Văn T, bà Ngân Thị H đã được tống đạt triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm; các đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và N vụ tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án:

Do chị Quàng Thị Thu H và anh Lường Văn N kết hôn có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng đã không còn, không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hiện anh N chị H đã nhất trí thuận tình ly hôn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn cho chị H và anh N.

Về con chung: Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là cháu Lường Đức Bsinh ngày 18/12/2021 và cháu Lường Thanh Hsinh ngày 25/7/2023 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Quàng Thị Thu H à, và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng của anh N. Do hai anh chị không thỏa thuận được về việc

nuôi con chung tuy nhiên cả 02 cháu đều chưa đến 03 tuổi cần được ưu tiên giao cho người mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trừ khi người mẹ không thỏa mãn được các điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Xét thấy hiện nay chị H làm công việc trồng trọt cùng bố mẹ đẻ thu nhập trung bình khoảng 4 triệu đến 4.500.00đ/ tháng, đồng thời có thu nhập đột xuất dựa vào vụ Mía hàng năm đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 cháu, mặt khác 02 cháu đều chưa đến 03 tuổi rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy đề nghị HĐXX quyết định giao 02 con chung là cháu Lường Đức Bsinh ngày 18/12/2021 và cháu Lường Thanh Hsinh ngày 25/7/2023 cho mẹ là chị Quàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với điều kiện thực tế. Do nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn.

Về tài sản chung: Do nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn.

Đối với nợ chung: Các đương sự đã rút yêu cầu về nợ chung, do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia nợ chung của nguyên đơn.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Quàng Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với anh Lường Văn N, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Lường Văn N có nơi cư trú là bản Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Y thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[3] Bị đơn Lường Văn N, người có quyền lợi N vụ liên quan ông Lường Văn T, bà Ngân Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, tuy nhiên đã có các biên bản tự khai và ý kiến tại biên bản hòa giải ngày 04/04/2024, xét thấy sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi N vụ liên quan không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, vụ án vẫn xét xử theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Theo nguyên đơn và bị đơn trình bày, Chị Quàng Thị Thu H và anh Lường Văn N kết hôn có đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND xã S, huyện Y theo quy định của pháp luật. Việc anh chị có đăng ký kết hôn làm phát sinh quyền lợi, N vụ giữa vợ và chồng, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên trong quá trình chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính chách, không còn tình cảm, không thực hiện đúng N vụ của vợ chồng, và đã ly thân trong một khoảng thời gian không có ý định tái hợp. Mâu thuẫn giữa chị H và anh N đã thực sự trầm trọng. Nay chị H có đơn đề nghị ly hôn với anh N, tại biên bản hòa giải ngày 04/04/2024 anh N có ý kiến đồng ý ly hôn với chị Quàng Thị Thu H à, xét thấy đây là nguyện vọng chính đáng của hai anh chị khi hai bên mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, Căn cứ điều 55 Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị Thu H và anh Lường Văn N.

[5] Về con chung: Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung là cháu Lường Đức Bsinh ngày 18/12/2021 và cháu Lường Thanh Hsinh ngày 25/7/2023, yêu cầu anh Lường Văn N cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000đ/tháng cho 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi của chị Quàng Thị Thu H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng của anh N. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Sau khi ly hôn cha mẹ có quyền và N vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Do hai anh chị không thỏa thuận được về việc nuôi con chung tuy nhiên cả 02 cháu đều chưa đến 03 tuổi cần được ưu tiên giao cho người mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng trừ khi người mẹ không thỏa mãn được các điều kiện theo quy định của pháp luật hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, quy định của pháp luật về quyền nuôi con dưới 03 tuổi để làm căn cứ quyết định về quyền nuôi con. Xét thấy anh N không có tài sản, đất đai, nhà cửa ổn định, mức thu nhập, điều kiện về việc đảm bảo vật chất nhu cầu ăn ở sinh hoạt, học tập cho các cháu chỉ vừa đủ. Hiện anh và bố mẹ đều đi làm thuê xa nhà về thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục con đều chưa thực sự đảm bảo, điều kiện về vật chất và tinh thần

của anh N không đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Hiện nay chị H làm công việc trồng trọt cùng bố mẹ đẻ tại bản M, xã Sặp Vạt thu nhập trung bình khoảng 4.000.000đ đến 4.500.00đ/ tháng, đồng thời có thu nhập đột xuất dựa vào vụ mía hàng năm đủ điều kiện để nuôi dưỡng 02 cháu, mặt khác 02 cháu đều chưa đến 03 tuổi còn rất nhỏ, rất cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 HĐXX quyết định giao cháu cháu Lường Đức Bsinh ngày 18/12/2021 và cháu Lường Thanh Hsinh ngày 25/7/2023 cho mẹ là chị Quàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có N vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con khi có căn cứ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom gây cản trở, ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Do chị H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Quàng Thị Thu H à.

[6] Về tài sản chung: Do chị Quàng Thị Thu H đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị chia tài sản trước khi phiên tòa xét xử, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về đề nghị chia tài sản của chị Quàng Thị Thu H theo quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS 2015; Mục 7 phần IV giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017.

[7] Về khoản nợ chung: Nguyên đơn rút một phần khởi kiện về yêu cầu chia nợ chung, người có quyền lợi N vụ liên quan rút toàn bộ yêu cầu về nợ chung nên HĐXX quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về đề nghị chia nợ chung của chị Quàng Thị Thu H theo quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS 2015; Mục 7 phần IV giải đáp một số vấn đề về nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y là phù hợp nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 55, 57, 58, 81 ,82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điều 24, Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị Thu H và anh Lường Văn N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Lường Đức B sinh ngày 18/12/2021 và cháu Lường Thanh H sinh ngày 25/7/2023 cho mẹ là chị Quàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi, có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn anh N có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Quàng Thị Thu H à. Anh Lường Văn N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn Quàng Thị Thu H à.

4. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu chia nợ chung của nguyên đơn Quàng Thị Thu H à.

5. Về án phí: Chị Quàng Thị Thu H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000331 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA Dân sự huyện Y;
- UBND xã Sặp Vạt, huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Cầm Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA Dân sự huyện Y;
- UBND xã Chiềng Hặc, huyện Y;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Thị Thanh Huyền